

Số: 2558/2009/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 30 tháng 10 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án hoạt động khoáng sản và hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 355/TTr-STNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 và báo cáo thẩm định số 457/BCTĐ-STP ngày 17 tháng 9 năm 2009 của Sở Tư pháp Cao Bằng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án hoạt động khoáng sản và hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, bãi bỏ Quyết định số 1519/QĐ-UB ngày 23 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thành lập Tổ thẩm định năng lực khai thác khoáng sản và thay thế Quyết định số 2732/2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc Ban hành Quy định thủ tục cấp phép hoạt động khoáng

sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các văn bản đã ban hành trước đây trái với Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lô Ích Giang**

## **QUY ĐỊNH**

**Về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án hoạt động khoáng sản và hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2558/2009/QĐ-UBND ngày 30/10/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự án hoạt động khoáng sản và hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng thuộc thẩm quyền đầu tư và cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (trừ cát, cuội, sỏi lòng sông).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản, cơ quan quản lý Nhà nước về công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản.
2. Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

### **Chương II TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH HỒ SƠ CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**

#### **Điều 3. Trình tự, thủ tục lập và thẩm định hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản**

1. Xin chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư hoạt động khoáng sản (trừ các dự án khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (VLXD TT) với công suất khai thác không lớn hơn 100.000m<sup>3</sup>/năm, và thời gian khai thác, kể cả thời gian gia hạn không quá 5 năm thì không phải xin chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư).
2. Lập, thẩm định, phê duyệt Dự án hoạt động khoáng sản.
3. Đăng ký đầu tư và xin cấp giấy chứng nhận đầu tư.
4. Xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

5. Triển khai thực hiện dự án đầu tư hoạt động khoáng sản (sau khi đã được cấp giấy phép, trước khi triển khai đầu tư xây dựng, chủ dự án phải hoàn thành các thủ tục quy định trong nội dung giấy phép hoạt động khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan).

#### **Điều 4. Phân loại dự án hoạt động khoáng sản**

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản.
2. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản (áp dụng cho các công trình đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản rắn có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng).
3. Đề án thăm dò khoáng sản VLXDTT.

#### **Điều 5. Thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động khoáng sản, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ, cho phép trả lại, cho phép chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền hoạt động khoáng sản, giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDTT trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Khoáng sản.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh uỷ quyền Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai thác, chế biến khoáng sản VLXDTT với công suất khai thác không quá 100.000 m<sup>3</sup>/năm, và thời gian khai thác, kể cả thời gian gia hạn không quá 5 năm; xem xét chấp thuận thăm dò khoáng sản VLXDTT; cấp giấy đăng ký khai thác khoáng sản VLXDTT đối với các khu vực nằm trong diện tích đất của dự án đầu tư xây dựng công trình đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ phục vụ xây dựng công trình đó.

#### **Điều 6. Chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư, trình tự thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp chủ trương đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản, thăm dò khoáng sản VLXDTT đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác.

3. Trình tự xin chủ trương hoặc chấp thuận đầu tư.

a) Trước khi lập dự án đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản; đề án thăm dò khoáng sản VLXDTT, chủ đầu tư có tờ trình xin chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư khai thác, chế biến khoáng sản; thăm dò khoáng sản VLXDTT (nội dung tờ trình nêu rõ sự cần thiết đầu tư, địa điểm thực hiện dự án, diện tích đất sử dụng, quy mô đầu tư, sản lượng, dây chuyền công nghệ, thiết bị, sơ bộ về đền bù giải phóng mặt bằng, nguồn vốn đầu tư, hình thức đầu tư, tổng mức đầu tư và hiệu quả kinh tế xã hội của dự án) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (cơ quan tiếp nhận là Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng).

b) Sau khi nhận được tờ trình của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến của Sở Công Thương về quy hoạch thăm dò, khai

thác, chế biến và sử dụng khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng) hoặc Sở Xây dựng về vấn đề quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất xi măng; của Sở Kế hoạch và Đầu tư về lĩnh vực đầu tư, ngành nghề đầu tư, năng lực tài chính; của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) về địa điểm thực hiện dự án.

Tùy thuộc vào từng dự án cụ thể, xin ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh về an ninh, quốc phòng; của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông Vận tải về các vấn đề có liên quan khác, tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xem xét, quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư.

### **Điều 7. Lập Dự án hoạt động khoáng sản**

1. Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản.

a) Nội dung Dự án đầu tư khai thác khoáng sản rắn, thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2007/TT-BCN ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) hướng dẫn lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình mỏ khoáng sản rắn.

b) Nội dung Dự án đầu tư chế biến khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ và Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng.

2. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản thực hiện theo quy định tại Điều 13, Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ, nội dung Báo cáo thực hiện theo quy định tại Khoản 4, Điều 35 của Luật Xây dựng.

3. Đề án thăm dò khoáng sản VLXDĐT, được lập theo quy định tại Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*Tùy theo đặc điểm cụ thể của từng loại hình khoáng sản, mức độ nghiên cứu địa chất khoáng sản, người có thẩm quyền quyết định đầu tư được quyền bổ sung, điều chỉnh nội dung các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 03/2007/TT-BCN và quy định nội dung Thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thiết kế thi công của công trình phù hợp.*

### **Điều 8. Quy định về điều kiện, năng lực của tổ chức, cá nhân hoạt động lập Dự án hoạt động khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân khi lập Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, Đề án thăm dò khoáng sản VLXDĐT, phải có đủ điều kiện năng lực phù hợp với từng loại dự án, đăng ký kinh doanh và chứng chỉ hành nghề tư vấn hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân khi lập dự án khai thác, chế biến khoáng sản VLXDĐT với công suất khai thác không quá 100.000 m<sup>3</sup>/năm, và thời gian khai thác, kể cả thời gian gia hạn không quá 5 năm, phải có (hoặc hợp đồng với) cán bộ có trình độ

chuyên môn từ trung cấp kỹ thuật khai thác mỏ hoặc trung cấp địa chất thăm dò trở lên để lập dự án.

### **Điều 9. Thẩm định dự án hoạt động khoáng sản**

1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng quyết định đầu tư.

Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đầu mỗi tổ chức thẩm định dự án đầu tư hoạt động khoáng sản, tổng hợp ý kiến bằng văn bản về thiết kế cơ sở của dự án của Sở Công Thương (trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng), của Sở Xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

Sở Công Thương: Đầu mỗi tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án đầu tư hoạt động khoáng sản (trừ khoáng sản làm VLXDTT và nguyên liệu sản xuất xi măng).

Sở Xây dựng: Đầu mỗi tổ chức thẩm định các dự án đầu tư xây dựng chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp vật liệu xây dựng.

2. Đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác.

Thẩm định Dự án đầu tư, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình khai thác, chế biến khoáng sản: Người quyết định đầu tư tự tổ chức thẩm định dự án, đơn vị đầu mỗi thẩm định dự án do người quyết định đầu tư chỉ định hoặc thuê các đơn vị có chức năng hành nghề thẩm định theo quy định. Khi thẩm định dự án hoạt động khoáng sản, người quyết định đầu tư phải lấy ý kiến về thiết kế cơ sở của Sở Công Thương (trừ công trình công nghiệp vật liệu xây dựng), ý kiến của Sở Xây dựng đối với dự án về công nghiệp vật liệu xây dựng.

3. Thẩm định Đề án, Báo cáo thăm dò khoáng sản VLXDTT:

Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản VLXDTT tỉnh Cao Bằng tổ chức thẩm định.

### **Điều 10. Phê duyệt Dự án hoạt động khoáng sản**

1. Đối với dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án đầu tư sau khi có báo cáo kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư; (của Sở Xây dựng hoặc Sở Công Thương đối với các dự án đầu tư xây dựng chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

2. Đối với dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác.

Căn cứ kết quả thẩm định dự án, chủ đầu tư tự quyết định phê duyệt Dự án và tự chịu trách nhiệm về quyết định phê duyệt của mình.

### **Điều 11. Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản**

1. Hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản, bao gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản, kèm theo Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản (theo mẫu quy định tại Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

b) Văn bản đồng ý về chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư;

c) Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (*trong trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 41, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khoáng sản và trong trường hợp khai thác khoáng sản ở khu vực đã được điều tra đánh giá không nằm trong quy hoạch khai thác, chế biến khoáng sản của cả nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc không thuộc diện dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 56, Luật Khoáng sản thì hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác không bao gồm quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản*);

d) Văn bản của Sở Công Thương hoặc Sở Xây dựng có ý kiến đối với thiết kế cơ sở của dự án, báo cáo kết quả thẩm định dự án (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật);

đ) Dự án khai thác khoáng sản (hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật), kèm theo quyết định phê duyệt;

e) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường và đề án cải tạo, phục hồi môi trường kèm quyết định phê duyệt hoặc giấy xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

f) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân, đăng ký kinh doanh hoạt động khoáng sản có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức trong nước mà không phải là tổ chức đã được cấp giấy phép thăm dò hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

2. Hồ sơ xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản, bao gồm:

a) Đơn xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản (theo mẫu quy định tại Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường);

b) Văn bản đồng ý về chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư;

c) Văn bản của Sở Công Thương hoặc Sở Xây dựng có ý kiến về thiết kế cơ sở của dự án, kết quả thẩm định dự án;

d) Dự án chế biến khoáng sản, kèm theo quyết định phê duyệt dự án;

e) Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản cam kết bảo vệ môi trường kèm theo quyết định phê duyệt hoặc giấy xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

f) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư chế biến khoáng sản có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép chế biến khoáng sản là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

3. Hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT

a) Đơn xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT;

- b) Văn bản đồng ý về chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận đầu tư;
- c) Đề án thăm dò khoáng sản VLXDĐT, kèm theo Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản;

d) Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT là tổ chức trong nước hoặc bản sao giấy chứng nhận đầu tư thăm dò khoáng sản VLXDĐT có chứng thực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức xin cấp giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT là tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức liên doanh có bên nước ngoài.

4. Hồ sơ cấp lại, gia hạn, cho phép trả lại, chuyển nhượng, cho phép tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT

a) Hồ sơ xin cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT:

Đơn xin cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT;

Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công tác thăm dò đã thực hiện; chương trình, khối lượng thăm dò tiếp tục;

Bản đồ khu vực xin cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT.

Hồ sơ xin cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép thăm dò hết hạn ba mươi (30) ngày.

b) Hồ sơ xin gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT:

Đơn xin gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT;

Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công tác thăm dò đã thực hiện; chương trình, khối lượng thăm dò tiếp tục;

Bản đồ khu vực thăm dò, trong đó đã loại trừ ít nhất ba mươi phần trăm (30%) diện tích theo giấy phép được cấp trước đó.

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn ba mươi (30) ngày. Trường hợp giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết hạn nhưng hồ sơ xin gia hạn đang được xem xét thì tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản được tiếp tục hoạt động đến thời điểm được gia hạn hoặc có văn bản trả lời giấy phép thăm dò không được gia hạn.

c) Hồ sơ xin trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản VLXDĐT:

Đơn xin trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản VLXDĐT;

Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, khối lượng công trình thăm dò đã thực hiện đến thời điểm trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích ghi trong giấy phép;

Bản đồ khu vực tiếp tục thăm dò; khối lượng công trình, chương trình thăm dò tiếp tục (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích thăm dò).

d) Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT:



Đơn xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT kèm theo hợp đồng chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT và bản kê giá trị tài sản sẽ chuyển nhượng;

Báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công trình đã thực hiện và các nghĩa vụ có liên quan theo quy định đã hoàn thành đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT;

Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT.

Việc chuyển nhượng quyền thăm dò được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép thăm dò thay thế giấy phép thăm dò đã cấp.

đ) Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT:

Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT; báo cáo kết quả thăm dò, khối lượng công trình đã thực hiện và chương trình tiếp tục thăm dò;

Bản sao văn bản pháp lý có chứng thực của công chứng nhà nước chứng minh tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT;

Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước của tổ chức được thừa kế.

Việc cho phép tiếp tục thực hiện quyền thăm dò khoáng sản VLXDĐT được chấp thuận bằng việc cấp giấy phép thăm dò cho tổ chức, cá nhân được thừa kế, thay thế giấy phép đã cấp.

5. Hồ sơ gia hạn, cho phép trả lại, chuyển nhượng giấy phép khai thác khoáng sản, cho phép tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản.

a) Hồ sơ xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản:

Đơn xin gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản;

Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm xin gia hạn kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động khai thác và các nghĩa vụ đã thực hiện đến thời điểm xin gia hạn; trữ lượng khoáng sản còn lại và diện tích xin tiếp tục khai thác.

Hồ sơ xin gia hạn phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày.

b) Hồ sơ xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản:

Đơn xin trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản;

Bản đồ hiện trạng kèm theo báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm trả lại giấy phép hoặc trả lại một phần diện tích khai thác;

Đề án đóng cửa mỏ đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật đối với trường hợp trả lại giấy phép khai thác khoáng sản.

c) Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản:

Đơn xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng;

Báo cáo kết quả khai thác và các nghĩa vụ đã thực hiện đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản kèm theo bản đồ hiện trạng khai thác tại thời điểm xin chuyển nhượng;

Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

d) Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản:

Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản;

Bản sao văn bản pháp lý có chứng thực của Công chứng Nhà nước chứng minh tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền khai thác khoáng sản;

Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước của tổ chức được thừa kế;

Bản đồ hiện trạng khai thác kèm theo báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm xin được tiếp tục thực hiện quyền khai thác khoáng sản.

6. Hồ sơ gia hạn, cho phép trả lại, chuyển nhượng giấy phép chế biến khoáng sản, cho phép tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản.

a) Hồ sơ xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản:

Đơn xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản;

Báo cáo kết quả hoạt động chế biến khoáng sản đến thời điểm xin gia hạn, sản lượng khoáng sản tiếp tục chế biến.

Hồ sơ xin gia hạn giấy phép chế biến khoáng sản phải nộp cho cơ quan tiếp nhận trước ngày giấy phép hết hạn chín mươi (90) ngày.

b) Hồ sơ xin trả lại giấy phép chế biến khoáng sản:

Đơn xin trả lại giấy phép chế biến khoáng sản;

Báo cáo kết quả chế biến khoáng sản kể từ ngày giấy phép có hiệu lực đến thời điểm xin trả lại giấy phép.

c) Hồ sơ xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản:

Đơn xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản

Hợp đồng chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng; báo cáo kết quả chế biến khoáng sản và các nghĩa vụ đã thực hiện tính đến thời điểm xin chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản;

Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng Nhà nước đối với tổ chức xin nhận chuyển nhượng quyền chế biến khoáng sản.

d) Hồ sơ xin tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản:

Đơn xin tiếp tục thực hiện quyền chế biến khoáng sản;

Bản sao văn bản pháp lý có chứng thực của Công chứng nhà nước chứng minh tổ chức, cá nhân được thừa kế quyền chế biến khoáng sản;

Bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân có chứng thực của Công chứng nhà nước của tổ chức được thừa kế;

Báo cáo kết quả chế biến khoáng sản và kế hoạch tiếp tục hoạt động chế biến khoáng sản.

7. Hồ sơ thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản VLXDĐT.

Công văn trình thẩm định, xét và phê duyệt trữ lượng khoáng sản.

Đề án thăm dò và Bản sao giấy phép thăm dò khoáng sản VLXDĐT có chứng thực của Công chứng Nhà nước.

Biên bản nghiệm thu khối lượng và chất lượng công trình thăm dò đã thi công của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thăm dò khoáng sản.

Bốn bộ tài liệu, trong đó có ba bộ bản in và một bộ ghi trên đĩa CD bao gồm: bản thuyết minh báo cáo thăm dò, các phụ lục, các bản vẽ và tài liệu nguyên thủy có liên quan.

### **Điều 12. Điều kiện được cấp phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh**

Ngoài các điều kiện theo quy định của Luật Khoáng sản và các quy định hiện hành, các tổ chức kinh tế thành lập ở ngoài tỉnh phải có trụ sở, văn phòng hoặc chi nhánh đại diện tại tỉnh Cao Bằng.

### **Điều 13. Tiếp nhận hồ sơ, số lượng hồ sơ, trình tự việc cấp phép hoạt động khoáng sản.**

1. Tiếp nhận hồ sơ.

Hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản được tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hồ sơ hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng (các hồ sơ xin cấp phép hoạt động khoáng sản gửi theo đường bưu điện hoặc công văn gửi đến là không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường không có trách nhiệm giải quyết).

2. Số lượng hồ sơ.

Hồ sơ xin cấp phép hoạt động khoáng sản được lập thành 05 bộ.

3. Trình tự thực hiện việc cấp phép hoạt động khoáng sản.

a) Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động khoáng sản hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải hoàn thành việc thẩm định hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét việc cấp giấy phép.

b) Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do cơ quan tiếp nhận trình, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép hoạt động khoáng sản và chuyển lại hồ sơ cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Trong trường hợp không cấp giấy phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

#### **Điều 14. Đăng ký hoạt động khoáng sản**

Giấy phép hoạt động khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng.

#### **Điều 15. Lệ phí giấy phép hoạt động khoáng sản**

Lệ phí giấy phép hoạt động khoáng sản, theo quy định tại Thông tư số 184/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 9 năm 2009 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, lệ phí độc quyền thăm dò khoáng sản.

#### **Điều 16. Báo cáo về hoạt động khoáng sản, chế độ báo cáo, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện báo cáo**

1. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động cho cơ quan quản lý Nhà nước về khoáng sản và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của số liệu, thông tin báo cáo.

2. Nội dung báo cáo về hoạt động thăm dò khoáng sản VLXDTT, khai thác và chế biến khoáng sản thực hiện theo mẫu quy định tại thông tư 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Chế độ báo cáo hoạt động khoáng sản được thực hiện định kỳ một (01) tháng; sáu (06) tháng đầu năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 của năm báo cáo; một (01) năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện báo cáo:

a) Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản:

Lập báo cáo kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản hàng tháng gửi về Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Lập báo cáo kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, thăm dò khoáng sản VLXDTT trong 6 tháng đầu năm và 01 năm báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường; Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có trách nhiệm lập các báo cáo nêu trên gửi cơ quan quản lý Nhà nước chậm nhất vào ngày 05 của tháng tiếp theo kỳ báo cáo quy định tại khoản 3, Điều 15 Quy định này.

b) Cơ quan quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản:

Ủy ban nhân dân huyện, thị xã tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản VLXDTT và nguyên liệu sản xuất xi măng) của các đơn vị trên địa bàn báo cáo Sở Công Thương, chậm nhất sau 10 ngày của kỳ báo cáo quy định tại khoản 3, Điều 15 Quy định này.

Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các huyện, thị xã, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, chậm nhất sau 15 ngày của kỳ báo cáo.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, thăm dò khoáng sản VLXDTT trong 6 tháng đầu năm và 01 năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường (Cục Địa chất và

Khoáng sản Việt Nam), Bộ Công Thương và Bộ Xây dựng, chậm nhất sau 15 ngày của kỳ báo cáo.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 17.** Các giấy phép hoạt động khoáng sản đã được cấp trước ngày quy định này có hiệu lực, được hoạt động khoáng sản đến hết thời hạn giấy phép.

**Điều 18.** Hồ sơ cấp phép, gia hạn giấy phép, cấp lại giấy phép khi chuyển nhượng hoặc thừa kế, thực hiện theo Quy định này kể từ ngày có hiệu lực thi hành./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Lô Ích Giang**